

HANG CON MOONG -

DI SẢN VĂN HOÁ ĐẶC SẮC THỜI TIỀN SỬ VIỆT NAM

PGS.TS. NGUYỄN KHẮC SỬ*

Vườn quốc gia Cúc Phương không chỉ là một cơ sở bảo vệ nguồn gen động thực vật quý hiếm ở Việt Nam, mà còn là nơi bảo lưu hệ thống các di tích khảo cổ học thời tiền sử đặc biệt quan trọng của quốc gia và khu vực. Trong đó nổi bật nhất là di chỉ khảo cổ hang Con Moong và hệ thống các di tích khác, lập thành quần thể di sản văn hoá đặc sắc của thời tiền sử Việt Nam và Đông Nam Á.

Năm 1976, Viện Khảo cổ học phối hợp với Sở Văn hoá thông tin Thanh Hoá và Vườn Quốc gia Cúc Phương khai quật di chỉ hang Con Moong - tiếng địa phương nghĩa là hang con thú. Hang Con Moong ở bản Mọ, xã Thành Yên, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hoá, thuộc phạm vi quản lý của Vườn Quốc gia Cúc Phương.

Hang Con Moong nằm trong dãy núi đá vôi chạy dọc sông Đà và hữu ngạn sông Hồng, từ Tây Bắc xuống Đông Nam; cách Hà Nội theo đường chim bay chưa đầy 100km về phía Tây - Tây Nam. Con Moong là một hang đẹp và thoáng, cao khoảng 40m so với bề mặt thung lũng (nơi xưa kia có một con suối) cách chừng 1km hiện còn một suối lớn. Hang có 2 cửa thông nhau hình tang trống. Cuộc khai quật tiến hành ở phía cửa Tây Nam (bước đầu khai quật 40 m²) nơi còn bảo lưu hầu như nguyên vẹn vết tích văn hoá khảo cổ.

Có thể nói đây là một trong số ít di chỉ hang động có tầng văn hoá dày (địa tầng dày trung bình 3,5m) và nguyên vẹn nhất hiện nay ở Việt Nam, có 10 lớp đất khác nhau. Dựa vào cấu tạo các lớp đất và đặc trưng di vật, có thể phân chia địa tầng hang Con Moong thành 3 tầng văn hoá (cultural layer) sớm muộn khác nhau:

Từ trên xuống, các lớp 2, 3 và 4 thuộc tầng văn hoá III, muộn nhất, đã tìm thấy một số công cụ cuội kiểu Hoà Bình, rìu mài lưỡi kiểu Bắc Sơn và đồ gốm (pottery). Đây là mức đặc trưng cho văn hoá Hoà Bình phát triển hay văn hoá Bắc Sơn, một văn hoá sơ kỳ đá mới ở vùng Đông Bắc Việt Nam.

Các lớp 6 và 7 thuộc tầng văn hoá II, lớp giữa, tìm thấy các công cụ đá như công cụ chặt hình hạnh nhân, hình bầu dục, hình chữ nhật, nạo hình đĩa, rìu ngắn, công cụ mũi nhọn xương, nạo vỏ trai. Một trong lớp này chôn theo tư thế bó gối, xương tở thổ hoàng, chôn theo công cụ đá. Tổ hợp công cụ và mộ táng này vốn phổ biến trong các di chỉ văn hoá Hoà Bình điển hình, thuộc sơ kỳ đá mới tiêu biểu của Việt Nam và Đông Nam Á.

Lớp 9 là tầng văn hoá I, sớm nhất. Tại đây tìm thấy công cụ cuội ghè đẽo thô sơ tạo rìa dọc viên cuội, ngang viên cuội, phần tư viên cuội, cùng một số mảnh tước có dấu tu chỉnh làm dao cắt, vốn đặc trưng cho văn hoá Sơn Vi, niên đại hậu kỳ thời đại đá cũ ở Việt Nam.

Lớp 5 và 8 dày từ 10 đến 25cm, không có

* VIỆN KHẢO CỔ HỌC

dấu tích hoạt động của con người (vô sinh), là cơ sở để định ranh giới phân chia các tầng văn hoá ở Con Moong.

Bếp có mặt ở mọi lớp văn hoá hang Con Moong. Quy mô bếp càng về sau càng nhỏ, số lượng bếp ngày càng nhiều; vị trí bếp càng vươn dần về cửa hang. Bếp là đơn vị cư trú hộ gia đình. Tư liệu bếp cho chúng ta biết được sự diễn biến hộ gia đình trong địa tầng hang Con Moong.

Phân tích bào tử phấn hoa cho biết, ở mỗi lớp văn hoá các loài thực vật đặc trưng khác nhau: Lớp văn hoá I chỉ có bào tử "quyết thực vật" (Polypodiaceae, Cyatheaceae), không thấy phấn hoa. Ngược lại ở lớp II chỉ thấy phấn hoa (Chenopodiaceae, Leguminosae, Rubiaceae, Myricaceae, Meliaceae, Fagaceae) mà không thấy bào tử. Đó là tư liệu minh chứng cho bước chuyển từ Cảnh tân sang Toàn tân ở Việt Nam, vào khoảng 10.000 năm cách ngày nay.

Phân tích di cốt động vật, vỏ các loài nhuyễn thể cũng cho biết, có sự thay đổi nhất định. Lớp dưới thường là ốc núi (Cyclophorus, Camraena; Hybocystis), lớp giữa chủ yếu là ốc

sổi (Antimelania, Lanceolaria Sinohyriopsis, Oxynaia), lớp trên cùng còn xuất hiện nhuyễn thể biển (Meretrix). Trên địa tầng, những vỏ nhuyễn thể này còn nguyên hoặc bị vụn, ken dày đặc hay thưa lãn đất. Điều này minh chứng cho mùa và nhịp điệu mùa khai thác nhuyễn thể của cư dân tiền sử.

Di chỉ Con Moong với địa tầng nói trên thực sự là chìa khoá để tìm hiểu diễn trình tiền sử Việt Nam và Đông Nam Á. Nó đã xác nhận tính liên tục của dòng kỹ nghệ công cụ cuội ghè mà đại diện trực tiếp của nó là sự phát triển từ văn hoá Sơn Vi sang văn hoá Hoà Bình, rồi văn hoá Bắc Sơn. Hang Con Moong có khả năng góp phần soi sáng diễn biến của cuộc sống con người ở giai đoạn bản lề từ cuối thời đại đá cũ, chuyển qua thời đại đá giữa, sang đầu thời đại đá mới; từ săn bắt, hái lượm sang trồng trọt, chăn nuôi, từ hồng hoang mà tiến đến văn minh.

Hiện ở di chỉ hang Con Moong đã có 17 niên đại C14 cho các lớp văn hoá ở các độ sâu khác nhau. Niên đại sớm nhất 13 nghìn năm, niên đại muộn nhất 8 nghìn năm. Như vậy cư dân tiền sử đã cư trú tại đây gần 5 nghìn năm.

Số TT	Mẫu thí nghiệm	Độ sâu của mẫu	Niên đại cách ngày nay
1	Bln 3482	0,40-0,60m	8.500±60
2	Bln 3486	0,40-0,60m	9.510±60
3	Bln 3483	0,60-380m	9.150±60
4	Bln 3497	1,00-1,20m	9.110±60
5	Bln 3487	1,00-1,20m	9.200±70
6	Bln 3484	1,20-1,40m	9.380±60
7	Bln 3485	2,00-2,20m	10.330±70
8	ZK380	2,20-2,40m	9.905±150
9	Bln 3488-I	2,40-2,60m	11.830±70
10	Bln 3488-II	2,40-2,60m	11.940±70
11	Bln 3489-II	2,80-3,00m	11.900±70
12	Bln 3489-I	2,80-3,00m	12.020±70
13	ZK 370	3,00-3,20m	11.090±185
14	Bln 1713 -I	3,20m	11.755±55
15	Bln 1713 -II	3,20m	11.840±75
16	Bln 3490-I	3,20m	12.170±100
17	Bln 3490-II	3,20m	12.350±70

Trước khi khai quật hang Con Moong, thì các di tích văn hóa Sơn Vi thường chỉ tìm thấy ở ngoài trời, không có địa tầng, việc xác định niên đại chưa đủ sức thuyết phục. Các nhà khảo cổ đã phát hiện và khai quật hàng trăm di tích thuộc văn hoá Hoà Bình ở Việt Nam và Đông Nam Á, nhưng chưa có bằng chứng xác định nguồn gốc của văn hoá này. Với địa tầng hang Con Moong, vấn đề văn hoá Sơn Vi - văn hoá hậu kỳ đá cũ, tồn tại trước văn hoá Hoà Bình, phát triển trực tiếp lên văn hoá Hoà Bình đã được khẳng định. Đây là một chứng tích quan trọng giúp cho chúng ta nhận thức rõ hơn về diễn trình phát triển của văn hoá tiền sử Việt Nam và Đông Nam Á.

Công cụ đá trong mức II là thuộc văn hoá Hoà Bình, nhưng không phải đá nhỏ mà là công cụ đá lớn, khác hẳn với đồ đá giữa ở châu Âu. Nghĩa là, đồ đá giữa (mésolithique) hay đồ đá tiếp cận đá cũ (épipaléolithique) nơi đây không dùng cung tên như các nơi khác, mà sự phong phú của tre nứa ở vùng này hẳn cho phép con người dùng cung nỏ mà không cần đến đồ thạp (armature) như nhiều nơi khác. Một đặc thù văn hoá và sự chuyển biến văn hoá hang động từ Cánh tân sang Toàn tân ở miền nhiệt đới gió mùa đã được khẳng định ở hang Con Moong.

Mức III thuộc văn hoá Bắc Sơn, tương đương với văn hoá Hoà Bình II mà M.Colani đã đề xuất trước đây. Văn hoá Hoà Bình II hay văn hoá Bắc Sơn thực sự là văn hoá thời đại đá mới sơ kỳ, với sự xuất hiện của rìu mài lưỡi và đồ gốm. Bằng cây rìu mài lưỡi, con người đã đạt được thành tựu lớn trong kỹ thuật chế tạo đồ đá, sử dụng nó cho chặt cây, phát rừng trồng trọt sơ khai. Cùng với cây rìu mài lưỡi là sự xuất hiện của đồ gốm, một bước tiến vĩ đại của nhân loại tại hang Con Moong. Trồng trọt và làm gốm, những thành tựu nổi bật của cư dân hang Con Moong, xứng đáng là màn dạo đầu cho cuộc "Cách mạng đá mới" ở Việt Nam và Đông Nam Á.

1.2. Ngoài hang Con Moong, ở Vườn Quốc gia Cúc Phương, ngành khảo cổ đã thám sát và khai quật một số di chỉ tiền sử quan trọng như: động Người Xưa, hang Mộc Long, mái đá Mộc Long và Hang Lai. Kết quả khai quật các di tích này đã cho phép chúng ta thiết lập thành một hệ thống văn hoá thung lũng karste,

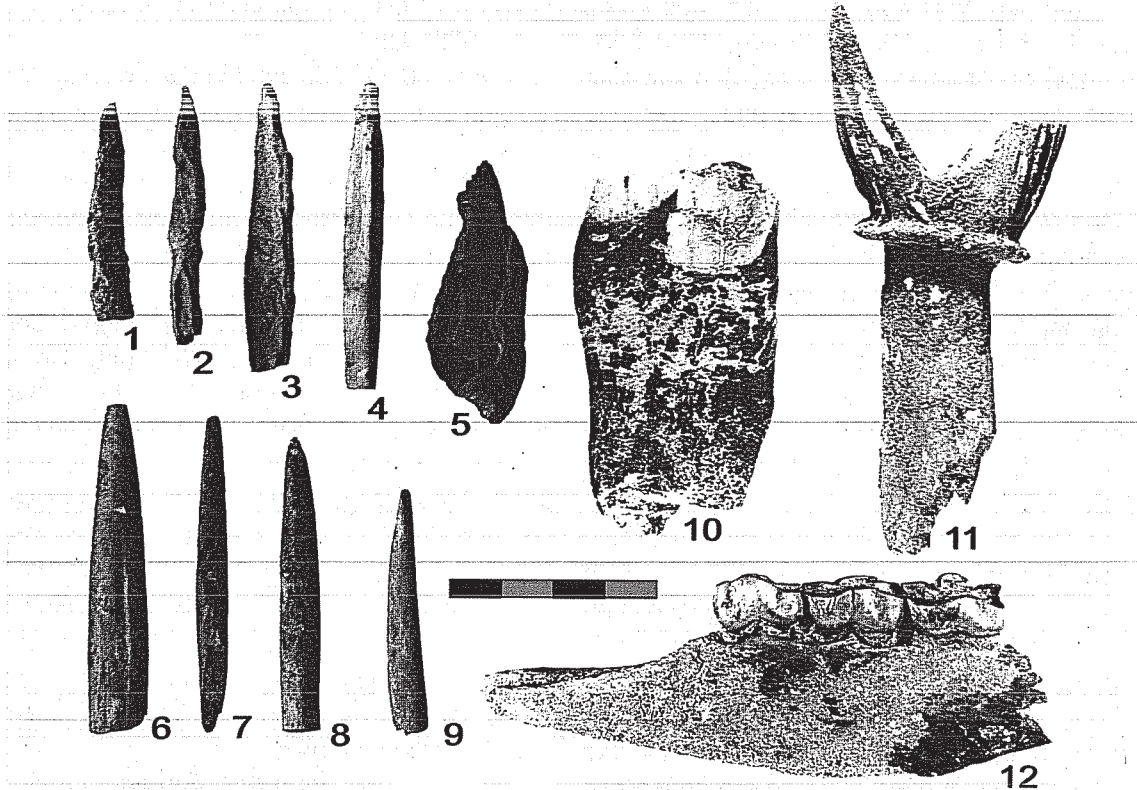
với sự phát triển ổn định liên tục kế tiếp nhau gần 5.000 năm.

Những cư dân đầu tiên (cư dân văn hoá Sơn Vi) định cư ở tầng văn hoá I (tầng sâu nhất) của hang Con Moong, đã hoạt động kinh tế độc tôn là săn bắt - hái lượm trên diện tích 250km² ở thung lũng Cúc Phương. Sang giai đoạn văn hoá Hoà Bình (hay giai đoạn Hoà Bình điển hình), dân số tăng lên, phạm vi cư trú được mở rộng gấp 3 lần, vết tích hiện còn ở lớp II Con Moong, Hang Lai và hang Mộc Long. Ngoài săn bắt động vật trên cạn và hái lượm thảo mộc, cư dân giai đoạn này còn bắt cá. Đến giai đoạn văn hoá Bắc Sơn (hay Hoà Bình phát triển), dân số tăng, địa bàn cư trú mở rộng 4 lần so với giai đoạn đầu, mà vết tích văn hoá còn lưu lại ở 4 di tích: hang Con Moong (lớp trên cùng), hang Mộc Long, mái đá Mộc Long và động Người Xưa. Bên cạnh hoạt động săn bắt, hái lượm, cư dân thời này đã biết trồng cây cho củ và cho quả và có mối giao lưu trao đổi sản vật với cư dân ven biển.

Việc mở rộng nơi cư trú gắn liền với việc tăng dân số, thay đổi phương thức kiếm sống, để rồi đến giai đoạn cuối cùng vào khoảng 7.000 năm cách ngày nay, cư dân nơi đây làm một cuộc di cư vĩ đại, vươn ra chiếm lĩnh đồng bằng châu thổ huyện Vĩnh Lộc (Thanh Hoá) và Nho Quan - Tam Điệp (Ninh Bình), tạo dựng nên bộ mặt văn hoá mới - văn hoá Đa Bút - văn hoá trung kỳ đá mới Việt Nam. Có thể nói, đây là công cuộc di cư khai phá châu thổ sông Hồng và sông Mã đầu tiên trong lịch sử. Việc khai khẩn này diễn ra khi bản thân châu thổ ấy chưa hình thành xong, bởi sau đó còn nhiều đợt biển tiến, biển thoái (Holocene) nữa.

Hang Con Moong và hệ thống các di tích tiền sử ở Vườn Quốc gia Cúc Phương thực sự tiêu biểu cho tiến trình phát triển tiền sử Việt Nam và Đông Nam Á. Có thể xem đây là một thí dụ điển hình tiêu biểu của sự định cư hang động truyền thống của nhân loại, lâu dài, ổn định, minh chứng cho sự tác động của con người đến tự nhiên môi trường trong một khu có hệ thực vật đặc sắc ở Việt Nam, mà hiện nay vẫn còn lưu lại ở nơi này.

Nghiên cứu đối sánh hệ động vật và thảm thực vật thời tiền sử và hiện tại ở Vườn Quốc gia Cúc Phương sẽ cho chúng ta biết rõ hơn



Hiện vật khai quật tại Hang Con Moong - Ảnh: Tác giả

quy luật biến đổi môi trường tự nhiên dưới tác động khai phá của con người hàng nghìn năm, biết rõ hơn văn hoá ứng xử của con người với tự nhiên, với cộng đồng và với chính bản thân con người.

Vườn Quốc gia Cúc Phương là khu rừng nguyên sinh với sự có mặt của cây Chò ngàn tuổi, cây Sấu cổ thụ, cây Đấng thẳng tắp; nhiều hang động đẹp như động Con Moong, động Người Xưa, động Chúa, động Trăng Khuyết, động Vui Xuân, động Phò Mã Dáng... mỗi động đều cuốn hút khách du lịch bằng một ngôn ngữ riêng của nó. Có thể nói Con

Moong và các di tích tiền sử trong khu vực Vườn Quốc gia Cúc phương còn là những ví dụ nổi bật về tiến trình tồn tại và phát triển sinh vật học, biến đổi văn hoá của con người trong bước chuyển địa chất toàn thế giới: từ Cánh tân sang Toàn tân, từ thời đại đá cũ sang thời đại đá mới, từ hình thái kinh tế chiếm đoạt sang kinh tế sản xuất.

Đây là quần thể di tích sinh thái văn hoá tiền sử của nhân loại, cần được xếp hạng bảo vệ và quản lý đầy đủ để bảo tồn và phát huy chúng không chỉ ở tầm quốc gia mà ở thế giới./.

N.K.Đ

ASSOCIATE PROF. NGUYỄN KHẮC SỬ, PHD: CON MOONG CAVE: A DISTINCTIVE CULTURAL HERITAGE OF PREHISTORIC VIETNAM

In the article, the author provides identifications and the position of Con Moong Cave in natural environment. Objects distinctive to various cultural layers from the cave are collated with other cultures in order to identify cultural significance of the relic. It is determined in the article that the prehistoric eco-cultural complex of Con Moong Cave is eligible to be a cultural heritage of humanity.